

Số: 62/2022/QĐST - DS

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ONG SỰ

Căn cứ vào Điều 32; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 7 Điều 48; khoản 1, khoản 3 Điều 147, Điều 205, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 329, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15/4/2022 về việc các đ- ong sự đã thỏa thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý **156/2021/TLST - DS** ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đ- ong sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đ- ong sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đ- ong sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ong sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V**

Địa chỉ: phường B, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh Q – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V – chi nhánh Đồng Đa. (Theo Giấy ủy quyền số 172/2021/EIB/UQ-TGD ngày 29/9/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V).

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Vũ Nhật T – Nhân viên bộ phận hỗ trợ tín dụng. (Theo Giấy ủy quyền số 31/2021/EIBĐĐ/UQ-GĐ ngày 30/9/2021 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V – chi nhánh Đồng Đa).

- Bị đơn: Ông **Trần Mạnh C**, sinh năm: 1973 và bà **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm: 1974; Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Bích H ủy quyền cho ông Trần Mạnh C

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Trần Phương H1** sinh năm 1997

Anh **Trần Nam A**, sinh năm 2003

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị Bích H xác nhận còn nợ còn nợ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V tạm tính đến ngày 14/4/2022 số tiền là 3.093.083.693 đồng (ba tỷ không trăm chín mươi ba triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm chín mươi ba đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-190057669 ngày 14/6/2019 và khế ước nhận nợ số 1703-LDS-190000272 ngày 14/6/2019, bao gồm

Nợ gốc là 2.470.400.000 đồng;

Nợ lãi là 622.683.693 đồng (lãi trên dư nợ gốc trong hạn: 536.211.547 đồng, lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 38.602.440 đồng, lãi trên số tiền lãi chậm trả: 47.869.706 đồng).

2. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2022 đến ngày 14 tháng 7 năm 2022, ông Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị Bích H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V toàn bộ nợ gốc quá hạn: 226.800.000 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc trong hạn: 536.211.547 đồng, nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 38.602.440 đồng, nợ lãi trên số tiền lãi chậm trả: 47.869.706 đồng tạm tính đến ngày 14/4/2022. Tổng cộng: 849.483.693 đồng.

Đối với số tiền nợ gốc trong hạn (tạm tính đến ngày 14/4/2022) là 2.243.600.000 đồng Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V và ông Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị Bích H tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-190057669 ngày 14/6/2019 và khế ước nhận nợ số 1703-LDS-190000272 ngày 14/6/2019.

Kể từ ngày 14/4/2022, ông Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị Bích H tiếp tục phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên

tổng số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến ngày ông C, bà H thanh toán toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V.

3. Trường hợp ông Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị Bích H không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng được toàn quyền phát mại tài sản bảo đảm hoặc đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng. Tài sản kê biên phát mại là toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ Thửa đất số 56, tờ bản đồ số: 7G-II-44, Số 2 ngõ 2 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 10101110182, Hồ sơ gốc số: 2643.2000.QĐUB/8915.2000 do UBND TP Hà Nội cấp ngày 02/6/2000, ngày 22/5/2007 được Sở tài nguyên môi trường và nhà đất TP. Hà Nội sang tên cho ông Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị Bích H theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 4158.07 ngày 03/5/2007 tại phòng công chứng số 1 - TP. Hà Nội cho ông Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị Bích H.

Nếu tài sản bảo đảm cho khoản vay khi phát mại vẫn không đủ để thu hồi nợ cho Eximbank Đông Đa thì ông Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị Bích H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả xong nợ vay theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký.

III. Về án phí: Ông Trần Mạnh C và bà Nguyễn Thị Bích H tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.465.418 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.465.418 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm mười tám đồng) được trừ vào số tiền mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu V được nhận lại 21.034.582 đồng (hai mươi một triệu, không trăm ba mươi tư nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0067671 ngày 16/12/2021 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình.
- Các Đ-ơng sự;
- L- u HS.

THẨM PHÁN**Hà Cẩm Hà**